

Bản án số: **673/2022/HNGĐ-PT**
Ngày: 17-11-2022
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA
ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử P thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Duyên.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Hoàng Anh;

Bà Ngô Thị Kim Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tú Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử P thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2022/TLPT-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn”.

Do bản án sơ thẩm số 320/2022/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử P thẩm số 5485/2022/QĐ-PT ngày 01/11/2022, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Lê Hoàng P, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Đường D, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Võ Thị Tuyết V, sinh năm 1973 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người kháng cáo: Bị đơn – Bà Võ Thị Tuyết V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn ông Lê Hoàng P trình bày:

Ông và bà V tự nguyện sống chung với nhau vào năm 1998, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống cảm thấy không hợp nhau, có nhiều mâu thuẫn và không cùng quan điểm sống nên không hạnh P. Năm 2008, ông đã nộp đơn xin ly hôn và được Tòa án nhân dân Quận C chấp nhận yêu cầu cho ly hôn. Sau đó, bà V kháng cáo, Tòa

án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử chấp nhận kháng cáo, không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông P với lý do mức độ mâu thuẫn chưa trầm trọng, cần có thời gian để cả hai suy nghĩ thật chín chắn, điều chỉnh bản thân để hàn gắn cuộc sống chung vợ chồng. Từ năm 2008 cho đến nay, ông P vẫn không thể hàn gắn được cuộc hôn nhân này, ông về nhà chỉ ruột sinh sống và ly thân với bà V từ đó cho đến nay. Hiện nay, con chung đã thành niên, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên ông yêu cầu ly hôn với bà V.

- Về con chung: Ông và bà V có 01 con chung tên Lê Võ Hoàng T, sinh ngày 20/8/2001, đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông P xác định không có.

Bị đơn bà Võ Thị Tuyết V trình bày:

Quá trình vợ chồng kết hôn và chung sống đúng như ông P trình bày. Năm 2016, ông P có mối quan hệ với người phụ nữ khác nên ép bà ly hôn. Hiện nay, ông P lấy lý do bà không có khả năng nuôi con để nộp đơn yêu cầu ly hôn. Do đó, bà V không đồng ý ly hôn vì những lý do không chính đáng như trên.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 320/2022/HNGĐ-ST ngày 22/7/2022 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 220, Khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hoàng P được ly hôn với bà Võ Thị Tuyết V (Giấy chứng nhận kết hôn số 103, quyển số KH/N98 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/12/1998).

- Về con chung: Ông P và bà V có 01 con chung tên Lê Võ Hoàng T, sinh ngày 20/8/2001, đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông P và bà V tự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 22/7/2022, bị đơn bà Võ Thị Tuyết V kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung là không đồng ý ly hôn, bà muốn đoàn tụ gia đình. Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn, ông Lê Hoàng P đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn bà Võ Thị Tuyết V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật.

Đơn kháng cáo của bà V còn trong hạn luật định nên được chấp nhận.

Về nội dung:

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông P và bà V là có thật, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không hạnh P. Cấp sơ thẩm căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho ông P ly hôn với bà V là có cơ sở.

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn bà Võ Thị Tuyết V có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Xét đơn kháng cáo của bà V làm trong hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự nên được chấp nhận.

[2]Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 103, quyển số KH/N98 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/12/1998 cấp cho ông Lê Hoàng P và bà Võ Thị Tuyết V có cơ sở khẳng định hôn nhân giữa ông P và bà V là hợp pháp.

[3]Xét yêu cầu kháng cáo của bà V:

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bà tại Bản tự khai ngày 08/11/2022 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng giữa ông P và bà V thực tế là có xảy ra, vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn sự tin tưởng, tôn trọng và quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Bà V không đồng ý ly hôn chỉ vì muốn ổn định tâm lý cho con trai Lê Võ Hoàng T yên tâm học tập đến khi ra trường, bà V muốn đoàn tụ gia đình nhưng không có biện pháp khắc phục, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Cuộc sống chung không còn hạnh P, mục đích hôn nhân không đạt được nên tòa cấp sơ thẩm đã căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của ông P là có cơ sở để chấp nhận.

[4]Về con chung: Có một con chung tên Lê Võ Hoàng T, sinh ngày 20/8/2001, con chung đã trưởng thành nên có quyền tự định đoạt sống với cha hoặc mẹ, tùy ý.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông P và bà V xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ những nhận định trên, xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị Tuyết V, nghĩ cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí dân sự P thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bà V không được chấp nhận nên bà V phải chịu án phí P thẩm theo quy định. *Vì các lẽ trên,*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Căn cứ Luật thi hành án dân sự; **Xử:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Võ Thị Tuyết V.

2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 320/2022/HNGĐ-ST ngày 22/7/2022 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Hoàng P: -

Về hôn nhân: Ông Lê Hoàng P được ly hôn bà Võ Thị Tuyết V.

- Về con chung: Có một con chung tên Lê Võ Hoàng T, sinh ngày 20/8/2001 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông P và bà V xác định không có.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Hoàng P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số AA/2021/0008699 ngày 03/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông P đã nộp đủ án phí.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Võ Thị Tuyết V chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0009099 ngày 25/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà V đã nộp đủ án phí P thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- TAND Quận C, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận C, TP.HCM;
- UBND Phường B, Quận C, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.(Linh/12b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Bích Duyên